

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 19-01-2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thu Hà, bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 604/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1984.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 30/327 đường Đ, khu 3 phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Trú tại thôn T, xã A, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh **Nghiêm Viết H1**, sinh năm 1975.

Người đại diện theo pháp luật của anh Nghiêm Viết H1: Bà **Vũ Thị L**, sinh năm 1950.

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 30/327 đường Đ, khu 3 phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chị H có mặt, anh H1 và bà L vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nghiêm Viết H1 được tự do tìm hiểu nhau trong thời gian 01 năm, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương vào ngày 27 tháng 4 năm 2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng mẹ đẻ của anh H1 là bà Vũ Thị L tại địa chỉ khu 3, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương. Tháng 10/2016, anh H1 bị tai nạn lao động sau đó đã được gia đình chạy chữa trong nhiều năm. Hiện nay, anh H1 gặp khó khăn trong vận động, giao tiếp, không còn khả năng lao động. Năm 2018, chị đưa hai con về nhà mẹ đẻ của chị ở và làm ăn. Từ đó đến nay, chị và các con có về thăm nom anh H1 nhưng chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H1. Hai bên gia đình đã động viên, khuyên nhủ nhưng hoàn cảnh của vợ chồng chị không có khả năng hàn gắn đoàn tụ. Vợ chồng đã ly thân nhiều năm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nghiêm Viết H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 có 02 con chung là Nghiêm Viết H2, sinh ngày 14/4/2005 và Nghiêm Viết Duy, sinh ngày 10/10/2008. Hiện hai con đang ở cùng với chị. Chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con chung thành niên và tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo các biên bản lấy lời khai của người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Vũ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với nguyên đơn về điều kiện, thời gian kết hôn và quá trình chung sống giữa chị H và anh H1. Năm 2016, anh H1 bị tai nạn lao động di chứng để lại não bị tổn thương, mất khả năng lao động, khó khăn trong vận động, giao tiếp. Hiện nay, bà là người ở cùng nhà và chăm sóc trực tiếp cho anh H1. Về mặt nhận thức, anh H1 vẫn tiếp xúc và hiểu được nội dung mọi người trao đổi tuy nhiên anh không diễn đạt ngôn ngữ được rõ ràng. Bà đề nghị Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh H1 bởi khi hỏi đến việc ly hôn anh H1 sẽ đau đầu, tâm lý ảnh hưởng nặng nề. Bà L cho biết anh H1 không muốn vợ chồng ly hôn, níu kéo vợ con nhưng không được. Chị H đã đưa các con về nhà ngoại ở từ năm 2018 đến nay, hai bên gia đình đã động viên nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn do đó bà nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nghiêm Viết H2, sinh ngày 14/4/2005 và Nghiêm Viết Duy, sinh ngày 10/10/2008. Nay ly hôn, bà L nhất trí giao cả hai con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Anh chị không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh với trưởng khu 3, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương và Ủy ban nhân dân phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương: Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của chị H và anh H1, chính quyền địa phương không nắm được chỉ biết anh H1 bị tai nạn lao động, khó khăn trong vận động, giao tiếp, hiện đang ở cùng bà Vũ Thị L. Chị H đã đưa hai con về nhà mẹ đẻ ở từ năm 2018 đến nay.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người đại diện theo pháp luật của bị đơn có Đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nghiêm Viết H1. Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nghiêm Viết H2, sinh ngày 14/4/2005 và Nghiêm Viết D, sinh ngày 10/10/2008 cho đến khi các con thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng cho con. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nghiêm Viết H1, hiện anh H1 đang cư trú tại phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt: Bị đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nghiêm Viết H1 được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 4 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H1 bị tai nạn lao động, vợ chồng có thời gian dài sống ly thân, không còn chia sẻ, quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H1 không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1, bà L nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Xét thấy, mục đích của cuộc hôn nhân giữa chị H và anh H1 không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh H1.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nghiêm Viết H1 có 02 con chung là Nghiêm Viết H2, sinh ngày 14/4/2005 và Nghiêm Viết D, sinh ngày 10/10/2008. Trên cơ sở xem xét yêu cầu của các đương sự cũng như ý kiến của con chung. Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo sự ổn định và phát triển toàn diện của các con chung nên giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng cho con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình: Chị H, bà L xác định giữa anh chị không có tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho hai bên gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nghiêm Viết H1.
2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nghiêm Viết H2, sinh ngày 14/4/2005 và Nghiêm Viết D, sinh ngày 10/10/2008 cho đến khi các con chung thành niên.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H không yêu cầu anh Nghiêm Viết H1 cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp (ông Đỗ Văn Chung nộp thay) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001349 ngày 14/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh